TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ M** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 219/2018/QĐST-HNGĐ	*M, ngày 06 tháng 12 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 212; Điều 213; Điều 396; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 273/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 985

Địa chỉ: xóm C, thôn T, xã T, huyên G, tỉnh Bắc Ninh

- Chị Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ x, khu H, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ Công văn số 310 /TANDTC-PC ngày 11/10/2018 của Tòa án nhân dân tối cao về việc: Hướng dẫn về nghiệp vụ triển khai thí điểm về đổi mới, tăng cường hòa giải, đối thoại trong giải quyết các tranh chấp dân sự, khiếu kiện hành chính tại Tòa án nhân dân;

[2] Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Đơn yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân thành phố M ngày 28/11/2018.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày các đương sự thỏa thuận ly hôn và hòa giải thành (ly hôn, nuôi con, tài sản chung, lệ phí), có đơn yêu cầu công nhận

kết quả hòa giải thành tại Trung tâm hòa giải, đối thoại, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Vân A thống nhất thuận tình ly hôn.

Do công nhận thuận tình ly hôn giữa anh H và chị Vân A nên Giấy chứng nhận kết hôn số 69 quyển số 01/2012 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 30/11/2012 không còn giá trị pháp lý

- **Về con chung**: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Vân A có 01 con chung là Nguyễn Minh Ph, sinh ngày 05/10/2013. Chị Vân A là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục Nguyễn Minh Ph cho đến khi con chung đủ 18 (mười tám) tuổi. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Anh H và chị Vân A tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

Các đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích của con chung , các bên đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Về tài sản chung:** Không có.

- **Về các khoản nợ chung:** Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn H tự nguyên chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm , được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) anh H đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001471 ngày 05/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố M.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố M;
- Thi hành án dân sự;
- UBND x T, h G, t Bắc Ninh;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Vũ Thị Thanh Phương